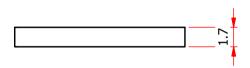
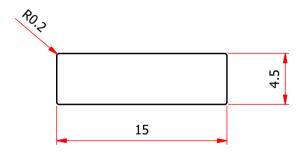
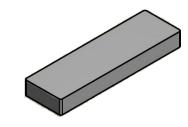
REVISION HISTORY										
ZONE	VER	Descr	iption	Design	Reason of change					
		Old content	New content	Design						
	1		New Part	ThinhLT	Establish					







- *Note:
 Không bavia, cạnh bén.
 Nhiệt luyện để đạt độ cứng: 55 HRC đến 60 HRC
 Xử lý bề mặt chi tiết sau khi nhiệt luyện sạch, không vết ố, dơ, đen.

Straightness, Fatness, Parallel			Angle tolerance		Size tolerance		Material	SKD11	Scale	3:1
Ler	ngth (mm)	Deviation	Angle (°)	Tolerance	Length (mm)	Tolerance	FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM			
	0.5<,≤3	±0.2	≤10	±1°	0.5<,≤6	±0.05	Drawing nu			
	3<,≤6	±0.5	10<,≤50	±0°30'	6<,≤30	±0.1		5-DWS-0359		
>6	±1	50<,≤120	±0°20'	30<,≤120	±0.15	Drawing name: Part_Spacer for Ferrule Assy to				
		120<,≤400	±0°10'	120<,≤400	±0.2			/ tool		